

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **101/2023/HS-ST**.

Ngày: 17/5/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Thanh Bình

Ông Trần Văn Điệp

- Thư ký Phiên tòa: Bà **Đỗ Đình Linh Chi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia Phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2023/TLST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trương Vũ P, sinh năm 2000 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp P1 L, xã Đại P1, huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Trương Anh Dũng (đã chết) và bà Lê Thị Bảy; bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án: Tại Bản án số 152/2020/HS-ST ngày 24/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn T1 xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đến ngày 29/6/2021, P đã chấp hành xong bản án.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/11/2022 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn T1.

2. Lê Thị Khoen N, sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp Bến C, xã Đại P1, huyện Nhơn T1, Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; họ tên cha: Không xác định, họ tên mẹ: Nguyễn Thị P2, sinh năm 1967, bị cáo là con duy nhất trong gia đình, có chồng tên Phạm Văn M1, sinh năm 1989 có 03 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2022 đến ngày 26/11/2022 được hủy bỏ tạm giữ.

(Bị cáo Trương Vũ P, Lê Thị Khoen N có mặt tại P3ên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại P3ên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Vũ P là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 08 giờ ngày 14/11/2022, P đến khu vực Quận 4, Thành phố Hồ Chí M1 mua của K (không rõ lai lịch) 12 gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng mang về cất giấu, sử dụng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, P để dụng cụ sử dụng ma túy (B thủy tinh gắn nổ, ống hút) và 01 gói ma túy cùng Võ Văn Trung E (sinh năm: 1995; ĐKTT: ấp Câu K1, xã Phú H, huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai) đến nhà Lê Thị Khoen N tại khu B, ấp Bến C, xã Đại P1, huyện Nhơn T1 rồi rủ E và N cùng sử dụng ma túy, N đồng ý. P lấy ma túy cho vào dụng cụ sử dụng ma túy rồi đốt lên cho Trung E và N cùng sử dụng. Sau đó, N đi ra ngoài thì có Nguyễn Văn B (sinh năm: 1989, HKTT: ấp Câu K1, xã Phú H, huyện Nhơn T1) đến nhà N. P cho B cùng sử dụng ma túy, rồi tất cả ra về. P để bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại nhà N.

Đến khoảng 11 giờ 20 phút ngày 17/11/2022, P mang theo 11 gói ma túy và điều khiển xe mô tô biển số 60F5-7767 chở Trung E đến nhà N để cùng nhau sử dụng ma túy. Đến nơi, E thấy N nằm ngủ nên gọi N dậy cùng sử dụng ma túy nhưng N ngủ say nên không trả lời. P lấy 01 gói ma túy đồ một ít vào dụng cụ sử dụng rồi cùng E sử dụng. Sau đó, lần lượt có Nguyễn Văn B, Đỗ Hữu B (sinh năm: 1983, ĐKTT: ấp Câu K1, xã Phú H, huyện Nhơn T1) và Phan Tuyết N1 (sinh năm: 1998, ĐKTT: ấp Câu K1, xã Phú H, huyện Nhơn T1) đến nhà N. P đồ hết số ma túy còn lại trong gói ma túy đã lấy ra cho Văn B, Hữu B và N1 cùng sử dụng.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi P, E, Văn B, Hữu B và N1 vừa sử dụng hết ma túy trong nổ xong thì bị Công an huyện Nhơn T1 kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Khi P bị bắt quả tang thì N thức giấc tự nguyện đầu thú Khai báo về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 14/11/2022.

Vật chứng thu giữ, tài sản thu giữ gồm:

- 01 lọ thủy tinh bên trong có 10 gói nylon được hàn kín, kích thước khoảng 01cm x 05cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (đã được Nêm Phong);

- 01 B thủy tinh gắn nổ thủy tinh và ống hút nhựa dùng để sử dụng ma túy;

- 01 xe mô tô biển số 60F5-7767 P mượn của anh Trương Vũ P3. Anh P3 không biết P sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả cho anh P3;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen là tài sản của Lê Thị Khoen N không liên quan đến việc phạm tội nên đã trả lại cho N.

Tại Kết luận giám định số 2473/KL-KTHS ngày 24/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được Nêm Phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,4355gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 1,4086 gam. Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn T1, bị cáo Trương Vũ P, Lê Thị Khoen N đã thành khẩn Nhận hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 94/CT-VKSNT, ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T1 truy tố bị cáo Trương Vũ P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Lê Thị Khoen N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T1 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Vũ P từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 38, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Khoen N từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (được Nêm Phong ký hiệu số 2473/KL-KTHS ngày 24/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai), 01 B thủy tinh gắn nổ thủy tinh và ống hút nhựa, 01 lọ thủy tinh.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen là tài sản của Lê Thị Khoen N không liên quan đến việc phạm tội nên đã trả lại cho N.

- Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 60F5-7767 do P mượn của anh Trương Vũ P3. Anh P3 không biết P mượn xe mô tô dùng vào việc phạm tội

nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn T1 đã trả lại cho anh P3 là đúng theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại Phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại Phiên tòa, người làm chứng anh Võ Văn Trung E, anh Nguyễn Văn B, anh Đỗ Hữu B, chị Phan Tuyết N1 vắng mặt. Xét anh E, anh Văn B, anh Hữu B chị N1 vắng mặt nhưng đã có lời Khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về tội danh: Quá trình điều tra và tại Phiên tòa các bị cáo đã Khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời Khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có cơ sở kết luận:

Vào các ngày 14 và 17/11/2022 tại nhà của Lê Thị Khoen N ở ấp Bến C, xã Đại P1, huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai, Trương Vũ P đã 02 lần cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy tổ chức cho người khác sử dụng ma túy, cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 14/11/2022, N cung cấp địa điểm, P cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để cùng Võ Văn Trung E và Nguyễn Văn B sử dụng ma túy tại nhà N.

Lần 2: Vào ngày 17/11/2022, P tự ý sử dụng nhà N rồi cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Võ Văn Trung E, Nguyễn Văn B, Đỗ Hữu B và Phan Tuyết N1 cùng sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, P còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,4355 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên các bị cáo hiểu rất rõ tác hại của ma túy sẽ gây hiểm họa mắc nhiều căn bệnh nguy hiểm, là mầm mống của nhiều loại tội phạm khác nhưng vì xem thường pháp luật các bị cáo vẫn cất giấu trong người để sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép. Vì vậy, đối với các bị cáo cần phải có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Xét vai trò của các bị cáo là đồng phạm giản đơn nên cần đánh giá tính chất mức độ vai trò của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Bị cáo Trương Vũ P là chính phạm trong vụ án, bị cáo là cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy và là người tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo có tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy đối với bị cáo cần có một mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra.

Bị cáo Lê Thị Khoen N là đồng phạm trong vụ án bị cáo N cung cấp địa điểm cho bị cáo P tổ chức. Vì vậy đối với bị cáo cần cũng cần có một mức án nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trương Vũ P có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Bị cáo Lê Thị Khoen N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. + Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại Phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6]. Đối với người nam giới đã bán ma túy cho Trương Vũ P do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tách ra, tiếp tục xác minh, làm rõ xử sau là đúng quy định pháp luật.

[7]. Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 60F5-7767 do P mượn của anh Trương Vũ P3. Anh P3 không biết P mượn xe mô tô dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn T1 đã trả lại cho anh P3 là đúng theo quy định pháp luật.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (được Nêm Phong ký hiệu số 2473/KL-KTHS ngày 24/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai), 01 Bình thủy tinh gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa, 01 lọ thủy tinh.

[9]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Vũ P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Khoen N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Vũ P: **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và **07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là **09 (Chín) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 17/11/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Khoen N: **07 (Bảy) năm tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án trừ đi thời gian bị cáo tạm giam (từ ngày 17/11/2022 đến ngày 26/11/2022).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (được Nêm Phong ký hiệu số 2473/KL-KTHS ngày 24/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai), 01 Bình thủy tinh gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa, 01 lọ thủy tinh.

(Hiện vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn T1 quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/4/2023).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Vũ P, Lê Thị Khoen N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trương Vũ P, Lê Thị Khoen N có quyền kháng cáo bản án trong hạn

15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Nhơn T1;
- THADS huyện Nhơn T1;
- Công an huyện Nhơn T1;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA P3ÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Mai